

Bình Định, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

- Cấp cho: Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn.
 - Người đại diện: Phạm Tùng Lâm. Chức vụ: Tổng Giám đốc.
 - Địa chỉ liên hệ: Tầng 05 tòa nhà Phú Tài Building, 278 Nguyễn Thị Định, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
 - Được phép xây dựng: Các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phần diện tích đất 96.740,90m² đã được UBND tỉnh Bình Định giao đất tại Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 12/08/2024 và phần diện tích đất 302.935,60m² đã được UBND tỉnh Bình Định giao đất tại Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 cho Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn để thực hiện dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;
 - Theo thiết kế bản vẽ thi công công trình Hạ tầng kỹ thuật Giai đoạn I (44,75ha) dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định do Công ty CP Tư vấn Xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam lập năm 2024 (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00001086 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 15/8/2022, lĩnh vực hoạt động thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật hạng I).
 - Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:
 - Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì thiết kế giao thông: Nguyễn Duy Hưng; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00093933 ngày 26/6/2020 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề thiết kế xây dựng công trình giao thông hạng I. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 26/6/2025.
 - Chủ trì thiết kế cấp, thoát nước: Nguyễn Thị Thu Trang; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00093966 ngày 26/6/2020 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề thiết kế cấp – thoát nước công trình hạng I, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật hạng I. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 26/6/2025.
 - Chủ trì thiết kế điện, thông tin liên lạc: Nguyễn Ngọc Bích; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00093925 ngày 26/6/2020 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề thiết kế cơ – điện công trình hạng I. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 26/6/2025.

+ Chủ trì lập dự toán thiết kế: Nguyễn Thị Giang Loan; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00069960 ngày 30/7/2024 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề định giá xây dựng hạng I. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 30/7/2029.

- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công công trình Hạ tầng kỹ thuật Giai đoạn I (44,75ha) dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định do Viện Khoa học công nghệ xây dựng lập năm 2024 (chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00001977 ngày 23/06/2022 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp, lĩnh vực hoạt động thiết kế, thẩm tra công trình hạ tầng kỹ thuật hạng I).

- Chủ trì thẩm tra:

+ Chủ nhiệm thẩm tra: Vũ Văn Bình; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-000110786 ngày 28/10/2022 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề thiết kế cấp – thoát nước công trình hạng I, giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình hạng I, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật hạng I. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 28/10/2027.

+ Chủ trì thẩm tra giao thông, san nền: Nguyễn Hồng Dũng; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HAN-00099941 ngày 23/7/2020 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề thiết kế xây dựng công trình cầu đường bộ, đường bộ hạng II. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 28/7/2025.

+ Chủ trì phân điện, thông tin liên lạc: Đỗ Duy Thế; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00054542 ngày 28/3/2019 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề thiết kế cơ – điện công trình hạng I, giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình hạng I. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 28/3/2024.

+ Chủ trì thẩm tra cấp thoát nước: Nguyễn Chí Chính; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00010655 ngày 19/9/2022 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề thiết kế cấp – thoát nước công trình hạng I. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 19/9/2027.

+ Chủ trì thẩm tra dự toán: Nguyễn Thị Hoa; chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00010780 ngày 28/10/2022 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp; được phép hành nghề định giá xây dựng hạng I. Chứng chỉ có hiệu lực đến ngày 28/10/2027.

- Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở thuộc dự án: Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng.

- Gồm các nội dung sau đây:

1.1. Vị trí xây dựng: Phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Các công trình được phép xây dựng: San nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải sinh hoạt, cấp nước và phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh đường phố, công viên, hào kỹ thuật nằm trong phần diện tích $399.676,50\text{m}^2$ ($96.740,90\text{m}^2 + 302.935,60\text{m}^2$) đã được UBND tỉnh Bình Định giao đất tại Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 12/08/2024 và Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 cho Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn để thực hiện dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn; cụ thể:

a) San nền:

- Khu vực 1 san lấp trong lô với diện tích 100.538m^2 , với cao độ cao nhất là +6,75 m, cao độ san nền thấp nhất là +6,10 m.
- Khu vực 2 san lấp trong lô với diện tích là 124.506m^2 , với cao độ cao nhất là +7,40 m, cao độ thấp nhất là +6,0 m.
- Độ chặt san nền $K=0,9$.

b) Đường giao thông:

Xây dựng các hệ thống đường giao thông như sau:

- Tuyến 2A: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 12,5\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 8,5\text{m}$, $B_{\text{vía hệ trái}} = 4,0\text{m}$).
- Tuyến 2B: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 12,5\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 8,5\text{m}$, $B_{\text{vía hệ phải}} = 4,0\text{m}$).
- Các tuyến đường có ký hiệu Tuyến 4; Tuyến 6; Tuyến 7 (N16-N19), Tuyến 8; Tuyến 12 (N20-Cọc 24) và (N37A-N37); Tuyến 13; Tuyến 14; Tuyến 17; Tuyến 18; Tuyến 29 (N82-N100); Tuyến 31 (N33-N101); Tuyến 38; Tuyến 39; Tuyến 40; Tuyến 41; Tuyến 45 (N85- N114); Tuyến 49; Tuyến 51; Tuyến 52: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 14\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 7,0\text{m}$, $B_{\text{vía hệ trái}} = 3,5\text{m}$, $B_{\text{vía hệ phải}} = 3,5\text{m}$).
- Tuyến 9: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 16,5\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 7,0\text{m}$, $B_{\text{vía hệ trái}} = 3,5\text{m}$, $B_{\text{vía hệ phải}} = 6,0\text{m}$).
- Tuyến 10: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 16,5\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 8,0\text{m}$, $B_{\text{vía hệ trái}} = 6,0\text{m}$, $B_{\text{vía hệ phải}} = 3,5\text{m}$).
- Tuyến 11
- + Đoạn từ nút N23 đến nút N30: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 15\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 8,0\text{m}$, $B_{\text{vía hệ trái}} = 3,5\text{m}$, $B_{\text{vía hệ phải}} = 3,5\text{m}$)
- + Đoạn từ cọc 3 đến cọc N23: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 16,5\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 8,0\text{m}$, $B_{\text{vía hệ trái}} = 3,5\text{m}$, $B_{\text{vía hệ phải}} = 5,0\text{m}$).
- Tuyến 5, Tuyến 16: Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 20,0\text{ m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 10,0\text{m}$, $B_{\text{vía hệ trái}} = 5,0\text{m}$, $B_{\text{vía hệ phải}} = 5,0\text{m}$).
- Tuyến 1, Tuyến 3, Tuyến 15 (N28-N39): Chiều rộng nền đường $B_{\text{nền}} =$

24m (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 15\text{m}$, $B_{\text{via h\`e tr\`ai}} = 4,5\text{m}$, $B_{\text{via h\`e ph\`ai}} = 4,5\text{m}$).

- Tuyến 42: Chiều rộng nền đường $B_{\text{n\`en}} = 26,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 16,0\text{m}$, $B_{\text{via h\`e tr\`ai}} = 5,0\text{m}$, $B_{\text{via h\`e ph\`ai}} = 5,0\text{m}$).

- Tuyến 37 (N84-cọc 16): Chiều rộng nền đường $B_{\text{n\`en}} = 30,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 18,0\text{m}$, $B_{\text{via h\`e tr\`ai}} = 5,0\text{m}$, $B_{\text{via h\`e ph\`ai}} = 5,0\text{m}$, $B_{\text{DPC}} = 2,00\text{m}$).

- Tuyến 50 (N86- cọc 25) và (cọc 31- N113): Chiều rộng nền đường $B_{\text{n\`en}} = 32,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 18,0\text{m}$, $B_{\text{via h\`e tr\`ai}} = 6,0\text{m}$, $B_{\text{via h\`e ph\`ai}} = 6,0\text{m}$, $B_{\text{DPC}} = 2,00\text{m}$).

- Tuyến 28 (N81-N99): Chiều rộng nền đường $B_{\text{n\`en}} = 24,0\text{m}$ (trong đó: $B_{\text{mặt}} = 15,0\text{m}$, $B_{\text{via h\`e tr\`ai}} = 4,5\text{m}$, $B_{\text{via h\`e ph\`ai}} = 4,5\text{m}$).

- Kết cấu áo đường loại 1 (áp dụng cho các tuyến đường: Tuyến 1, Tuyến 3, Tuyến 5, Tuyến 15, Tuyến 22, Tuyến 25, Tuyến 27, Tuyến 28, Tuyến 37, Tuyến 42, Tuyến 50) với các lớp: (i) Bê tông nhựa chặt (BTNC) C12,5 dày 5cm; (ii) Lớp nhựa dính bảm $0,5\text{kg/m}^2$; (iii) BTNC C19 dày 7cm; (iv) Lớp nhựa thấm bảm $1,0\text{kg/m}^2$; (v) Cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm; (vi) Cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm; (vii) Nền đầm chặt K98 dày 30cm; (viii) Nền đầm chặt K95.

- Kết cấu áo đường loại 2 (áp dụng cho các tuyến đường khác thuộc giai đoạn I) với các lớp: (i) Bê tông nhựa Carboncor Asphalt C9,5 dày 3cm; (ii) Cấp phối đá dăm loại 1 dày 36cm; (iii) Nền đầm chặt K98 dày 50cm; (iv) Nền đầm chặt K95 dày $\geq 50\text{cm}$.

- Kết cấu khu vực bãi đỗ xe với các lớp: (i) Bê tông M300 dày 18cm; (ii) Lớp nilon (giấy dầu) chống mất nước; (iii) Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 18cm; (iv) Nền đầm chặt K98 dày 30cm; (v) Nền đầm chặt K90 dày $\geq 50\text{cm}$

- Kết cấu vỉa hè, bó vỉa:

+ Kết cấu vỉa hè gồm 02 loại: Loại 1 lát đá granite màu xám không đánh bóng và kết cấu vỉa hè loại 2 lát gạch terazzo.

+ Kết cấu bó vỉa bằng bê tông xi măng.

- Bố trí các biển báo giao thông và sơn kẻ vạch trên các tuyến đường.

c) Thoát nước mưa:

Xây dựng hệ thống cống thoát nước mưa chạy dọc theo các tuyến giao thông bằng cống BTCT đường kính từ D600 đến D1500, 2D1500, cống hộp đôi (2x2500x2500); Hồ ga và giếng thu bằng BTCT đá 1x2 B20 (M250) gồm 02 phần đúc sẵn và đổ tại chỗ; nắp bằng tấm đan BTCT đá 1x2 B20 (đối với hồ ga bố trí trên vỉa hè), bằng gang (đối với hồ ga dưới lòng đường). Cửa thu bố trí lưới chắn rác bằng gang (hoặc bê tông tính năng cao).

d) Thoát nước thải sinh hoạt:

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải sinh hoạt chạy dọc các tuyến đường giao thông và bố trí đi riêng với hệ thống thoát nước mưa bằng ống HDPE gân xoắn 2 lớp có đường kính D200, D250, D300, D400 D500, đặt trên vỉa hè. Hồ ga, tấm đan thoát nước thải bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B20 gồm 02 phần đúc

sẵn và đổ tại chỗ.

- Hướng thoát nước về trạm bơm TB01, TB02, TB03 sau đó bơm về trạm xử lý nước thải 2A.

đ) Cấp nước:

- Xây dựng hệ cấp nước chạy dọc các tuyến đường giao thông bằng ống cấp nước bằng ống HDPE đường kính từ D63, D110, D160, D225.

- Nguồn nước: Theo thỏa thuận đầu nối cấp nước với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Định và đường ống cấp nước D300 theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Long Vân được duyệt.

e) Cấp điện, điện chiếu sáng:

- Cấp điện: Hệ thống đường dây điện trung, hạ thế được lồng trong ống nhựa xoắn, đi trong hào kỹ thuật. Trạm biến áp và RMU cấp điện cho giai đoạn 01 dự án gồm: 03 RMU (RMU1-RMU3) và 17 trạm biến áp, cụ thể:

+ TBA số 1, TBA số 2, TBA số 3, TBA số 4, TBA số 5, TBA số 14, TBA số 15, TBA số 16, TBA số 17, TBA số 18, TBA số 19, TBA số 20, TBA số 21 có công suất 1x400kVA-22kV/0,4kV;

+ TBA số 6, TBA số 7, TBA số 8 có công suất 1x560kVA - 22kV/0,4kV;

+ TBA số 22 có công suất 1x250 kVA-22kV/0,4kV.

- Điện chiếu sáng: Thiết kế lắp mới chiếu sáng các trục đường, khu vực cây xanh, dải phân cách bằng hệ thống đèn Led đặt trên cột thép, sử dụng cáp đi ngầm để cấp điện cho đèn đường.

g) Thông tin liên lạc:

Xây dựng hệ thống ống chờ thông tin liên lạc uPVC D61 đến D110 đi trong hào kỹ thuật, hố ga đặt sẵn trên các tuyến đường.

h) Cây xanh, công viên:

- Trồng cây xanh trên vỉa hè, dải phân cách dọc theo các tuyến giao thông.

- Trong công viên bố trí thêm các loại cây lá màu, cỏ và các loại hoa.

i) Hào kỹ thuật:

- Hào kỹ thuật được bố trí trên vỉa hè bằng BTCT B20 (M250), mỗi đợt dài 1 m nắp hào kiểu âm dương bằng BTCT lắp ghép, trong hào bố trí các giá đỡ, đai giữ cáp để giữ các đường ống đi trong hào.

- Hào kỹ thuật có 02 loại B600mm và B800mm.

2. Giấy tờ về đất đai:

- Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 12/08/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao đất, cho thuê đất (đợt 1) cho Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn để thực hiện dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ tại Phường Trần Quang Diệu, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

- Mảnh trích lục chính lý địa chính số: 1030-20234 Hệ tọa độ VN-2000 - Múi chiếu 30 - Kinh tuyến trực 1080-15, Tờ Bản đồ địa chính số 34, 37 - Phường Trần Quang Diệu, Tờ Bản đồ địa chính số 07, 10 - Phường Bùi Thị Xuân. Công trình: Khu đất thuộc dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định lập ngày 08/8/2024.

- Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND Tỉnh Bình Định về việc giao đất, cho thuê đất (đợt 2) đối với Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn để thực hiện dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại Phường Trần Quang Diệu, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

- Mảnh chính lý khu đất số: 2003-20234 Hệ tọa độ VN-2000 - Múi chiếu 30 - Kinh tuyến trực 1080-15, Tờ Bản đồ địa chính số 34, 37, 38, 45, 46 - Phường Trần Quang Diệu, Tờ Bản đồ địa chính số 04, 06, 07, 10, 11, 19 - Phường Bùi Thị Xuân. Công trình: Khu đất thuộc dự án Trung tâm Trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định lập ngày 22/10/2024.

3. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 4922/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

- Hợp đồng dự án Đầu tư có sử dụng đất số 03/HĐ.DASĐĐ ký ngày 21/1/2021 giữa Sở Xây dựng tỉnh Bình Định và Liên danh FPT Quy Nhơn – Công ty TNHH trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn;

- Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn;

- Quyết định số 4444/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn;

- Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 18/03/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn;

- Quyết định số 1806/QĐ-BTNMT ngày 02/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trung tâm trí tuệ nhân tạo- Đô thị phụ trợ”;

- Thông báo số 256/HĐXD-QLDA ngày 21/08/2024 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và

phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Văn bản số 2494/UBND-KT ngày 22/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung điểm đầu nối vào tuyến ĐT.638 (Chương Hòa - Long Vân) của dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

- Giấy chứng nhận số 250/TD-PCCC ngày 01/11/2024 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bình Định về việc giấy chứng nhận Thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy công trình hạ tầng kỹ thuật Khu Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ;

- Biên bản họp liên ngành ngày 25/11/2024 về việc cấp giấy phép xây dựng dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

- Văn bản số 1074/UBND-ĐT ngày 14/4/2023 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc ý kiến đầu nối hệ thống thoát nước cho dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ phường Trần Quang Diệu - Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

- Văn bản số 1980/BĐPC-KT ngày 19/04/2023 của Công ty Điện lực Bình Định về việc cấp điện Dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

- Văn bản số 123/CTN-KT ngày 24/4/2023 của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Định về việc thỏa thuận vị trí đầu nối nước sạch và thiết kế cơ sở cho dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ phường Trần Quang Diệu - Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn;

- Văn bản số 1040/PCCC&CNCH-P4 ngày 02/06/2023 của Cục cảnh sát PCCC và CNCH về việc góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở;

- Quyết định số 36B/QĐ-AIQN ngày 30/08/2024 của Tổng giám đốc Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 53/QĐ-AIQN ngày 07/11/2024 của Tổng giám đốc Công ty TNHH Trí tuệ nhân tạo về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật Giai đoạn I (44,75ha) dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Báo cáo thẩm tra số 224/2024VKH-01 ngày 30/8/2024 của Viện Khoa học công nghệ - Bộ Xây dựng về việc kết quả thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Hạ tầng kỹ thuật giai đoạn I (44,75ha) dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ tại phường phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Hồ sơ TKBVTC Hạ tầng kỹ thuật Giai đoạn I (44,75 ha)
- Văn bản Cam kết hoàn thành nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn
- Văn Bản cam kết về việc bảo đảm an toàn cho công trình và công trình lân cận khi xây dựng của Chủ đầu tư;
- Biên bản kiểm tra thực địa dự án: Trung tâm trí tuệ nhân tạo – Đô thị phụ trợ, thành phố Quy Nhơn, công trình Hạ tầng kỹ thuật (Giai đoạn I); địa điểm phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư phải thực hiện đúng theo nội dung cấp phép, các yêu cầu tại trang 10 của Giấy phép xây dựng này và thực hiện các nội dung kiến nghị sau:

- Chủ đầu tư có trách nhiệm xác định vị trí, ranh giới công trình đề nghị cấp phép xây dựng đúng theo ranh giới khu đất được giao tại Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 12/08/2024 và số 3885/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh Bình Định.

- Đề nghị Chủ đầu tư khẩn trương thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai và thực hiện các thủ tục về đất đai theo yêu cầu tại các Quyết định giao đất của UBND tỉnh và đúng quy định hiện hành.

- Đối với phần diện tích còn lại của dự án, đề nghị Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành thủ tục về đất đai, cấp giấy phép xây dựng công trình để đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ dự án.

- Đề nghị Chủ đầu tư bố trí các giải pháp thi công đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Đảm bảo khả năng thoát nước, tránh gây ngập cục bộ cho phạm vi dự án cũng như khu vực lân cận bên ngoài dự án;

- + Đảm bảo an toàn, tránh chông lán đối với phần diện tích dự án chưa được cấp phép.

- + Thực hiện các biện pháp thi công đảm bảo không thi công ra ngoài phạm vi được cấp phép.

- Phạm vi đề nghị cấp phép giấy phép xây dựng đợt này không bao gồm các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật như: Tuyến ống cấp nước phục vụ đầu nối cho dự án, các trạm bơm nước thải, tuyến ống áp lực bơm nước thải về Nhà máy xử lý nước thải 2A... Do đó, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện đầu tư các hạng mục này để đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đủ điều kiện đưa dự án đi vào hoạt động.

- Đối với việc hệ thống hạ tầng kỹ thuật chạy dọc các tuyến đường giao thông lân cận dự án như: Đường ĐT.638, Tuyến đường trục Đông – Tây kết nối với tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đoạn Km137+580 – Km143+787, Dự án Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu khu đô

thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn,... đề nghị Chủ đầu tư thực hiện thủ tục thỏa thuận đầu nối, cấp phép thi công theo quy định.

- Các vị trí đầu nối cấp điện, cấp nước, thoát nước thải chỉ là dự kiến nên trường hợp vị trí đầu nối thực tế có sự sai khác với hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng, đề nghị Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng công trình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH Trí tuệ nhân tạo Quy Nhơn;
- Cục Thuế tỉnh BĐ;
- UBND thành phố Quy Nhơn;
- UBND phường Trần Quang Diệu;
- UBND phường Bùi Thị Xuân;
- Thanh tra Sở Xây dựng;
- Phòng QLXD&VLXD;
- Lưu: VT, P.HTKT.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.
6. Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế, thẩm tra thiết kế và thi công xây dựng công trình hoàn toàn chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định có liên quan khác; chịu sự quản lý trực tiếp và kiểm tra của chính quyền địa phương, thanh tra xây dựng; nếu vi phạm trật tự xây dựng sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Bình Định, ngày tháng năm.....

GIÁM ĐỐC